

Bản án số:06/2024/HSST
Ngày 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Triệu Tiến Quang.

Bà: Triệu Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Nhất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024, theo P định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

* **LÃ TIẾN T**; sinh năm 1986 tại huyện L, tỉnh P; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Tiến L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là: Vương Thị L và có 02 con; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “*Có mặt*”.

* **HÀ VĂN K**; sinh năm 2002 tại huyện Y, tỉnh T; nơi cư trú: Xã X, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Quang H, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “*Có mặt*”.

* **VƯƠNG VĂN TH**; sinh năm 1989 tại huyện H, tỉnh H; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn R, sinh năm: 1962 và bà Lý Thị L, sinh năm: 1964; có vợ là Đặng Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. “*Có mặt*”.

- *Người bào chữa:* Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Hà Giang, bào chữa cho bị cáo VUÔNG VĂN TH. “*Có mặt*”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Vương Ngọc V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H; *Vắng mặt*.

+ Anh Vương Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Có mặt*.

+ Anh Vương Văn Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Anh Vương Văn L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Anh Vương Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Anh Đặng Văn S, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Xã B, huyện H, tỉnh H. *Có mặt*.

+ Anh Vương Văn Nh, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

+ Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã X, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Chị Vương Thị L; nơi cư trú: Xã B, huyện H, tỉnh H. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/11/2023, LÃ TIẾN T ghi bán số lô, số đề cho những người chơi gồm: VUÔNG VĂN TH, sinh năm 1989, Vương Ngọc V, sinh năm 1960, cùng trú tại xã B, huyện H, tỉnh H. T và những người chơi căn cứ vào kết quả xổ số của Công ty Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định thắng thua; việc mua bán số lô, số đề và trả thưởng được thanh toán bằng hai hình thức là bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Số đề là các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng đề khi trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 65 lần số tiền đã mua, nếu đánh 1.000^d (*một nghìn đồng*) trúng thưởng sẽ được 65.000^d (*sáu mươi lăm nghìn đồng*). Số đề ba càng là các số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999, được xác định trúng đề ba càng khi trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 350 lần số tiền đã mua, nếu đánh 1.000^d (*một nghìn đồng*) trúng thưởng sẽ được 350.000^d (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Số đề

bốn càng là các số tự nhiên có 04 chữ số từ 0000 đến 9999, được xác định trúng đề bốn càng khi trùng với bốn số cuối cùng của giải đặc biệt, tỉ lệ trả thưởng bằng 700 lần số tiền đã mua, nếu đánh 1.000đ (một nghìn đồng) trúng thưởng sẽ được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Số “lô” là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, được xác định trúng lô khi trùng với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy. Lô được tính bằng điểm, giá mỗi điểm lô là 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), tỷ lệ trả thưởng khi trúng 01 điểm lô bằng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Sau khi thống nhất xong, T, Th, V đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, cụ thể như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 14/11/2023, Vương Ngọc V sử dụng số thuê bao: 0392.090.220 nhắn tin đến số thuê bao 0346993123 của LÃ TIẾN T, mua các số đề: 9421, 421, 12, 21 mỗi số bằng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), số đề 14, 41, 02, 20, 57, 892 mỗi số bằng 10.000đ (mười nghìn đồng), tổng số tiền T ghi bán số đề cho V là: 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Hồi 16 giờ 32 phút ngày 14/11/2023, VƯƠNG VĂN TH sử dụng tài khoản Zalo mang tên “Chau Thuan Suphi” được đăng ký bằng sim điện thoại số 0333681585, nhắn tin đến tài khoản Zalo của LÃ TIẾN T mang tên “A Cang” được đăng ký bằng sim điện thoại số 0346993123, mua số lô 26, 53 mỗi số bằng 50 điểm tương ứng với tổng số tiền là: 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), số đề 02, 20, 04, 40 mỗi số bằng 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), số đề 08, 80 mỗi số bằng 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), số đề ba càng 536, 036, 063, 494, 949 mỗi số bằng 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền T ghi bán số đề cho Th là: 2.675.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi ghi số lô, số đề cho Th, V xong, T giữ lại một phần số đề Th, V ghi ít tiền gồm: 9421, 421, 12, 21, 14, 41, 02, 20, 57, 892, 536, 036, 063, 494, 949 để tự làm chủ đề, còn một phần số lô, số đề Th ghi nhiều tiền gồm: 26, 53, 02, 20, 04, 40, 08, 80 T chuyển cho HÀ VĂN K, sinh năm 2002, trú tại xã X, huyện X, tỉnh H để hưởng tiền hoa hồng. T và K quy ước 22.500 đồng/01 điểm lô, T hưởng lợi 500 đồng/ 01 điểm lô. Số đề thì T chuyển cho K 85% số tiền khách đánh, T hưởng lợi 15%. Sau khi so sánh với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K tổng hợp số tiền mua số lô, số đề với T để thanh toán, nếu T trúng thưởng số lô thì sẽ được số tiền 80.000 đồng/01 điểm, trúng thưởng số đề thì sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua. Việc mua bán số lô, số đề và trả thưởng được thanh toán bằng hình thức là chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Cụ thể như sau:

Vào hồi 16 giờ 46 phút, ngày 14/11/2023 LÃ TIẾN T sử dụng tài khoản Zalo mang tên “A Cang” đăng ký bằng số điện thoại 0346993123, nhắn tin đến tài khoản Zalo mang tên “Hắc Ám”, được đăng ký bằng số điện thoại 0856786220 của HÀ VĂN K số lô 26, 53 mỗi số bằng 50 điểm tương ứng với số tiền là: 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), số đề 02, 20, 04, 40 mỗi số bằng 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), số đề 08, 80 mỗi số bằng 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng). T được hưởng hoa hồng 500 đồng/ 01 điểm lô tương ứng với số tiền là: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và 15% tiền đề tương ứng

với số tiền là: 37.500^d (ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Do đó, tổng số tiền T chuyển bằng số lô, số đề cho K là: 2.550.000^d (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), thực tế T chuyển cho K số tiền đánh bạc là 2.462.500^d (hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), T hưởng lợi số tiền 87.500^d (tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 14/11/2023, T trúng thưởng số lô 53 được 4.000.000^d (bốn triệu đồng). Tổng số tiền LÃ TIẾN T đánh bạc với HÀ VĂN K, VƯƠNG VĂN TH, Vương Ngọc V là: 6.815.000^d (sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Số tiền HÀ VĂN K đánh bạc với LÃ TIẾN T là 6.550.000^d (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền VƯƠNG VĂN TH đánh bạc với LÃ TIẾN T là: 6.675.000^d (sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). T và K, Th, V đã thanh toán xong tiền đánh bạc với nhau. Đến ngày 19/12/2023, hành vi phạm tội của T, K, Th bị phát hiện.

* Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ số tang vật gồm:

- Thu giữ của LÃ TIẾN T: 01 (một) cuốn sổ ghi chép bìa màu đen, kích thước 15 cm x 20 cm, bên trong có 51 (năm mươi một) tờ được đánh số theo thứ tự; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0346993123; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0826631004 (tất cả đã qua sử dụng).

- Thu giữ của HÀ VĂN K: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno2, mặt lưng màu xanh dương bên trong có gắn sim số điện thoại 0856786220 và sim số 0384059800 (đã qua sử dụng).

- Thu giữ của VƯƠNG VĂN TH: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme mặt lưng màu xanh bên trong có gắn sim số điện thoại 0333681585 (đã qua sử dụng).

- Thu giữ của Vũ Văn Ph: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0867306372 (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, đã chứng minh làm rõ: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0867306372 không liên quan đến hành vi đánh bạc, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn Ph.

Hiện số vật chứng còn lại: 01 (một) cuốn sổ ghi chép bìa màu đen, kích thước 15 cm x 20 cm, bên trong có 51 (năm mươi một) tờ được đánh số theo thứ tự; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0346993123; 01 (một) chiếc điện

thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0826631004; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno2, mặt lưng màu xanh dương bên trong có gắn sim số điện thoại 0856786220 và sim số 0384059800; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme mặt lưng màu xanh bên trong có gắn sim số điện thoại 0333681585 (tất cả đã qua sử dụng) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt và vắng mặt, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa khai đều phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang giữ nguyên P định truy tố các bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên các bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K, VƯƠNG VĂN TH phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo LÃ TIẾN T từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 44 tháng.

Xử phạt bị cáo HÀ VĂN K, từ 16 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo VƯƠNG VĂN TH, từ 14 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng đến 36 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno2, mặt lưng màu xanh dương, số imei1: 869563049528497, số imei2: 869563049528489 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số 0856786220 và sim số 0384059800; 01 (một) điện thoại di động

màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme mặt lưng màu xanh, số imeil: 866420050528176, số imei2: 866420050528168 (đã qua sử dụng), bên trong gắn sim số điện thoại số 0333681585; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, số imeil: 866376043939211; imei2: 866376043939203 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số điện thoại 0346993123.

- Trả lại cho bị cáo LÃ TIẾN T: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 màu tím, số imeil: 863880046603016; imei2: 863880046603008 đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số điện thoại 0826631004;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Quyển sổ bìa màu đen, kích thước 15cm x 20cm, bên trong có 51 (năm mươi một) tờ được đánh số theo thứ tự;

- Truy thu đối với bị cáo LÃ TIẾN T số tiền 352.500^đ (ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) là số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc, truy thu đối với bị cáo HÀ VĂN K số tiền 2.462.500^đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) và truy thu đối với bị cáo VUÔNG VĂN TH số tiền 4.000.000^đ (bốn triệu đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo VUÔNG VĂN TH trình bày ý kiến: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy khi P định hình phạt đề nghị HĐXX xem xét không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo có cơ hội cải tạo tại gia đình và nơi cư trú. Từ căn cứ trên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo VUÔNG VĂN TH từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, như vậy cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Về án phí do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị P số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo VUÔNG VĂN TH.

Bị cáo Th không bổ sung gì thêm và không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa và các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, các bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, các bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, P định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, P định của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, P định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có lý do, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử P định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, các biên bản khám xét; các lời khai, biên bản hỏi cung; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 32 phút ngày 14/11/2023, VƯƠNG VĂN TH đã đánh bạc với LÃ TIẾN T bằng hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền là: 2.675.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Sau khi ghi số lô, số đề cho Th xong, T giữ lại một phần số đề Th ghi ít tiền để tự làm chủ đề, còn một phần số lô, số đề Th ghi nhiều tiền T chuyển cho HÀ VĂN K để hưởng tiền hoa hồng. T và K quy ước 22.500 đồng/01 điểm lô, T hưởng lợi 500 đồng/ 01 điểm lô. Số đề thì T chuyển cho K 85% số tiền khách đánh, T hưởng lợi 15%. Sau khi so sánh với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, K tổng hợp số tiền mua số lô, số đề với T để thanh toán, nếu T trúng thưởng số lô thì sẽ được số tiền 80.000 đồng/01 điểm, trúng thưởng số đề thì sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua. Việc mua bán số lô, số đề và trả thưởng được thanh toán bằng hình thức là chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. So sánh với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút ngày 14/11/2023, T trúng thưởng số lô 53 được

4.000.000^d (bốn triệu đồng). Tổng số tiền LÃ TIẾN T đánh bạc với HÀ VĂN K, VƯƠNG VĂN TH là: 6.815.000^d (sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng). Số tiền HÀ VĂN K đánh bạc với LÃ TIẾN T là 6.550.000^d (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền VƯƠNG VĂN TH đánh bạc với LÃ TIẾN T là: 6.675.000^d (sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). T và K, Th đã thanh toán xong tiền đánh bạc với nhau. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định và có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh “Đề” được thua bằng tiền đều là hình thức bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc một cách bột phát, ngẫu hứng không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc hay phân công lẫn nhau, không có người tổ chức nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, đối với hành vi đánh bạc giữa bị cáo Th và bị cáo T tuy số tiền tham gia đánh bạc giữa bị cáo là như nhau, nhưng bị cáo T là người bán số lô đề cho Th, còn bị cáo Th với vai trò người chơi, sau đó bị cáo T chuyển số lô đề cho bị cáo K để hưởng phần trăm(%), bị cáo T là người giữ vai trò chính trong việc mua bán số lô đề, nên bị cáo T phải chịu mức án cao hơn bị cáo Th, K, Như vậy mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong đó bị cáo Th là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[08] Về nhân thân: Các bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, chính Sh của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đều là lao động chính chính trong gia đình, điều kiện hoàn cảnh khó khăn.

[09] Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hiện nay bị cáo LÃ TIẾN T là giáo viên; tuy nhiên qua xác minh hiện nay bị cáo đang nợ ngân hàng NN và phát triển nông thôn huyện Hoàng Su Phì một khoản tiền lớn, các bị cáo HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Đối với hành vi đánh bạc của Lã Tiến T với VƯƠNG VĂN TH, Vương Ngọc V, Lương Quốc Ph, Vương Văn Th, Vương Văn Đ, Vương Văn L, Vương Văn Q, cùng trú tại xã B, huyện H, tỉnh H; Hoàng Thị X, Hoàng Văn P; Đặng Văn S, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 05/2023 đến ngày 19/12/2023 (trừ ngày 14/11/2023). T chuyển một phần bảng số lô, số đề ghi được của khách cho HÀ VĂN K để hưởng tiền hoa hồng, còn một phần số lô, số đề T tự làm chủ lô đề, nếu ai trúng thưởng thì T tự trả thưởng. Tuy nhiên, số tiền sử dụng đánh bạc trong các ngày từ đầu tháng 05/2023 đến ngày 19/12/2023 (trừ ngày 14/11/2023) đều dưới 5.000.000^d (*năm triệu đồng*) và T, K, Th, V, Ph, Th, Đ, L, Q, X, P, S, Nh chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay kết án về các tội liên quan đến hành vi đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra các P định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã chứng minh làm rõ: 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0867306372 không liên quan đến hành vi đánh bạc, xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến kết quả điều tra nên ngày 24/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn Ph. Xét thấy, việc xử lý vật chứng trên của Cơ quan điều tra là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Hiện số vật chứng còn lại là: 01 (*một*) cuốn sổ ghi chép bìa màu đen, kích thước 15 cm x 20 cm, bên trong có 51 (*năm mươi mốt*) tờ được đánh số

theo thứ tự; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F9 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0346993123; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 màu tím bên trong có gắn sim số điện thoại 0826631004; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO Reno2, mặt lưng màu xanh dương bên trong có gắn sim số điện thoại 0856786220 và sim số 0384059800; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme mặt lưng màu xanh bên trong có gắn sim số điện thoại 0333681585 (tất cả đã qua sử dụng) đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì để xử lý theo quy định. Xét thấy những vật chứng này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, vật chứng còn giá trị sử dụng tịch thu sung quỹ nhà nước. Truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc mà có để sung quỹ nhà nước.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

P ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo: LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K và VƯƠNG VĂN TH phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo LÃ TIẾN T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo HÀ VĂN K 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo VƯƠNG VĂN TH 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (Hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LÃ TIẾN T và VƯƠNG VĂN TH cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh H nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo HÀ VĂN K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với Ủy ban nhân dân xã X trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể P định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Reno2, mặt lưng màu xanh dương, số imei: 869563049528497, số imei2: 869563049528489 (đã qua sử dụng), bên trong gắn thẻ sim số 0856786220 và sim số 0384059800; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme mặt lưng màu xanh, số imei: 866420050528176, số imei2: 866420050528168 (đã qua sử dụng), bên trong gắn sim số điện thoại số 0333681585; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F9 màu tím, số imei: 866376043939211; imei2: 866376043939203 (đã qua sử dụng), bên trong có gắn sim số điện thoại 0346993123.

- Trả lại cho bị cáo LÃ TIẾN T: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 màu tím, số imei: 863880046603016; imei2: 863880046603008 đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số điện thoại 0826631004;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Quyển sổ bìa màu đen, kích thước 15cm x 20cm, bên trong có 51 (năm mươi một) tờ được đánh số theo thứ tự;

- Truy thu đối với bị cáo LÃ TIẾN T số tiền 352.500^đ (ba trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) là số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc, truy thu đối với bị cáo HÀ VĂN K số tiền 2.462.500^đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) và truy thu đối với bị cáo VƯƠNG VĂN TH số tiền 4.000.000^đ (bốn triệu đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

(Tình trạng đặc điểm chi tiết của các vật chứng theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Hoàng Su Phì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, ngày 29/5/2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị P số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo LÃ TIẾN T, HÀ VĂN K mỗi bị cáo phải chịu 200.000^đ

(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo VƯƠNG VĂN TH (bị cáo có đơn xin miễn án phí).

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, P định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Công an huyện HSP;
- Cơ quan THAHS CA huyện HSP;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Tiến Quang Hoàng Thị Nguyệt

Nguyễn Minh Phương